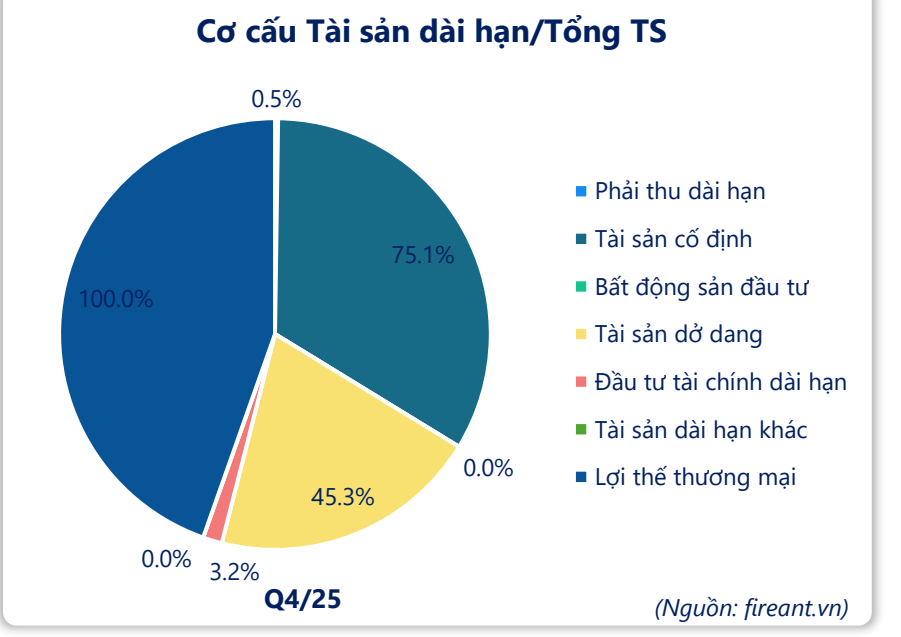
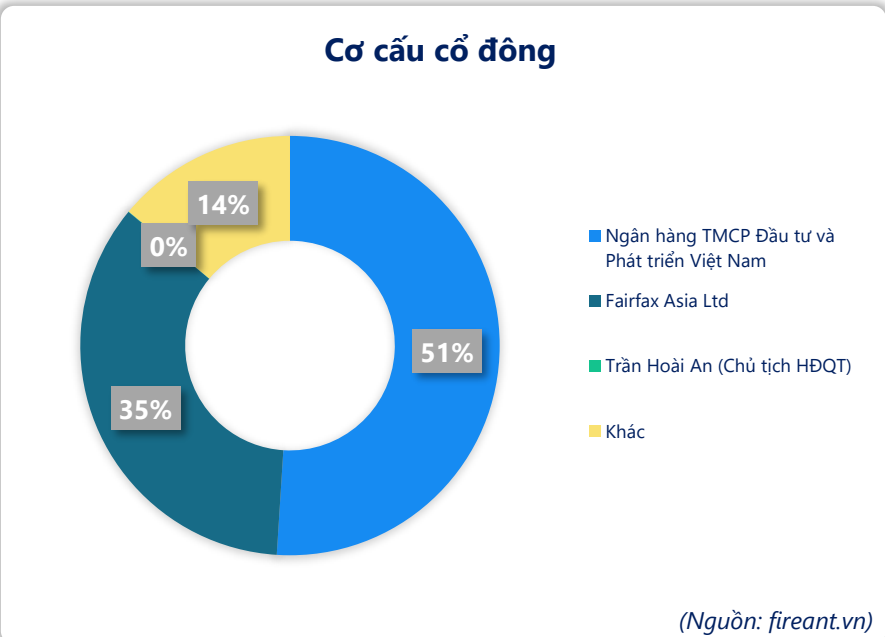
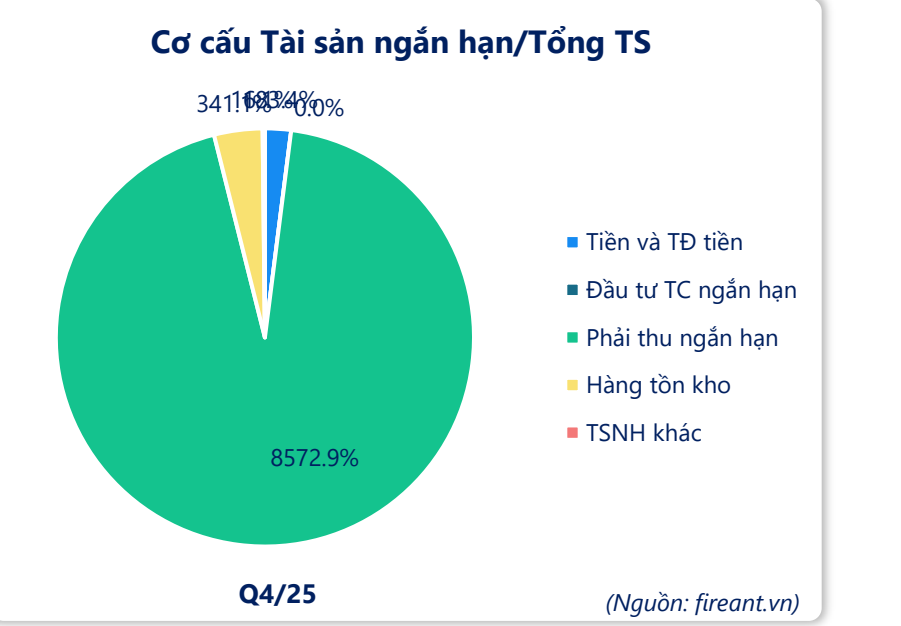
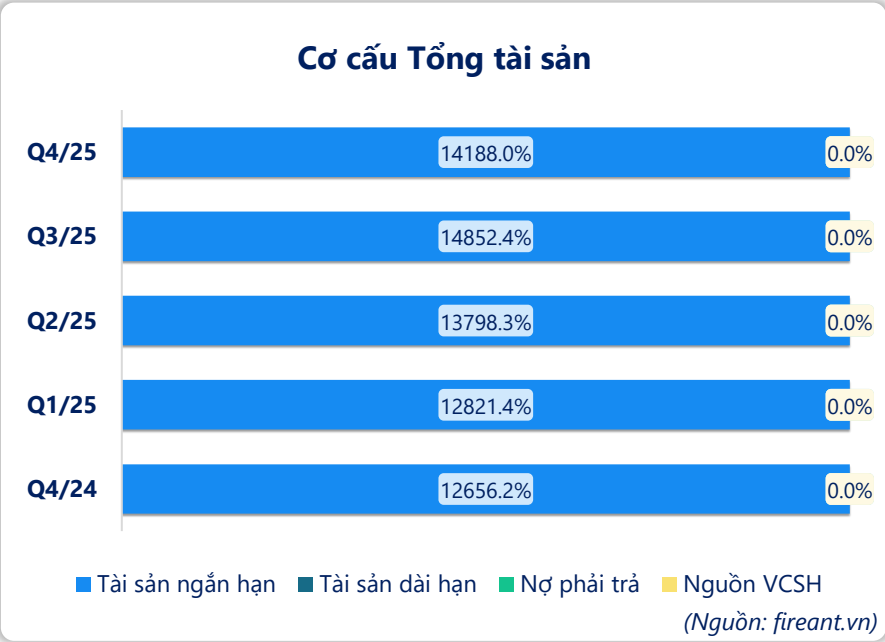
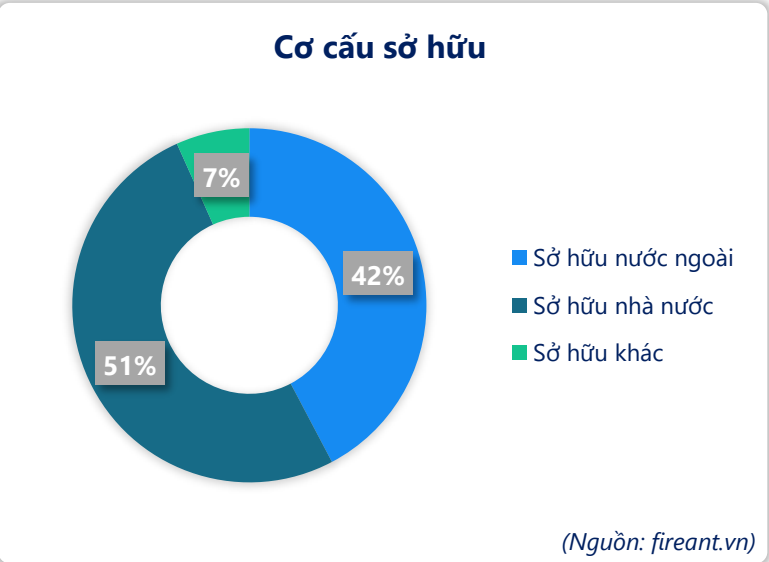
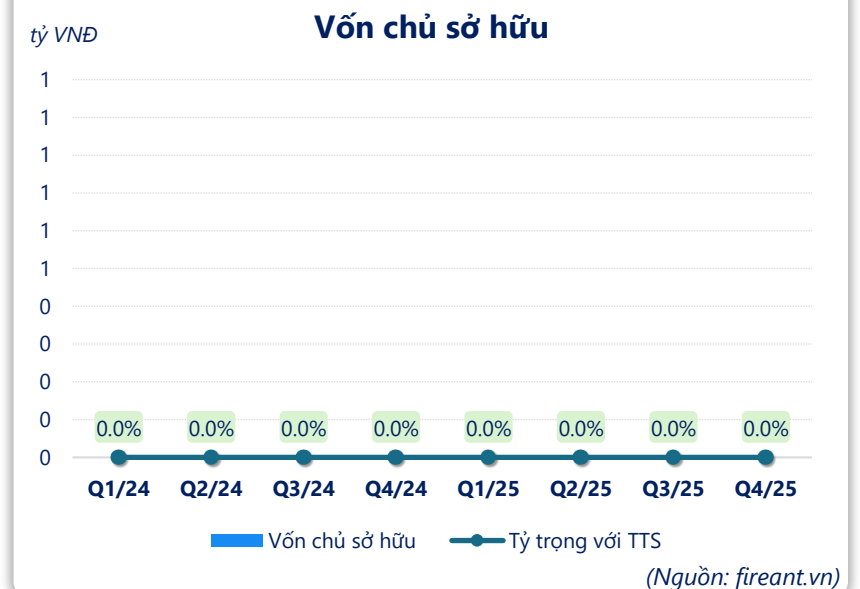
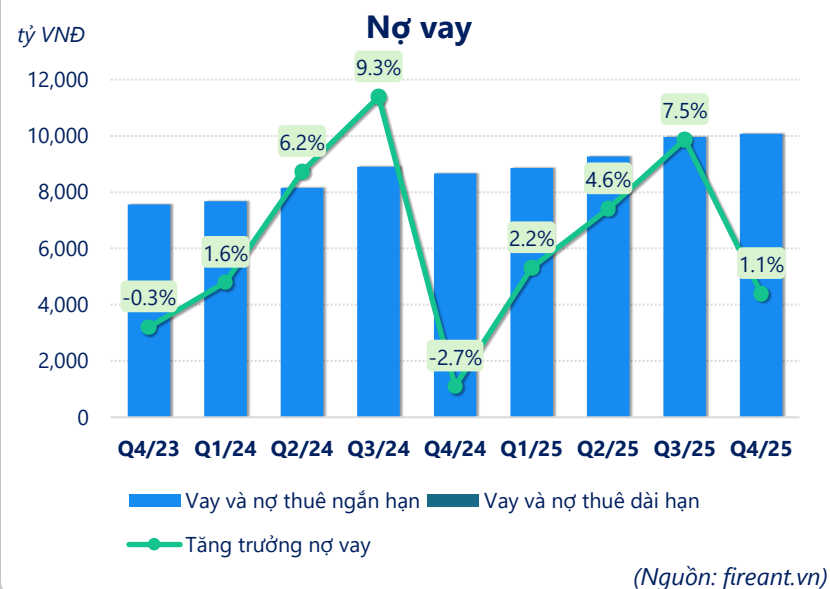
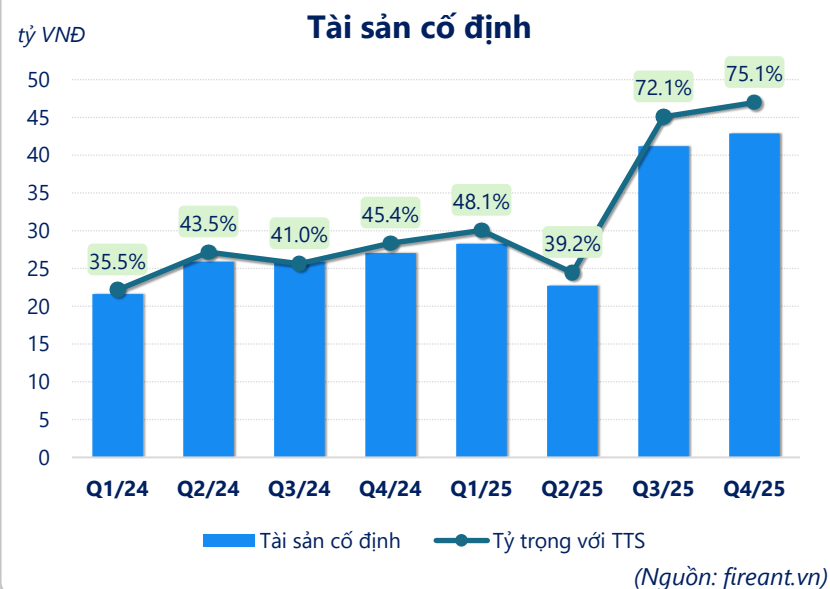
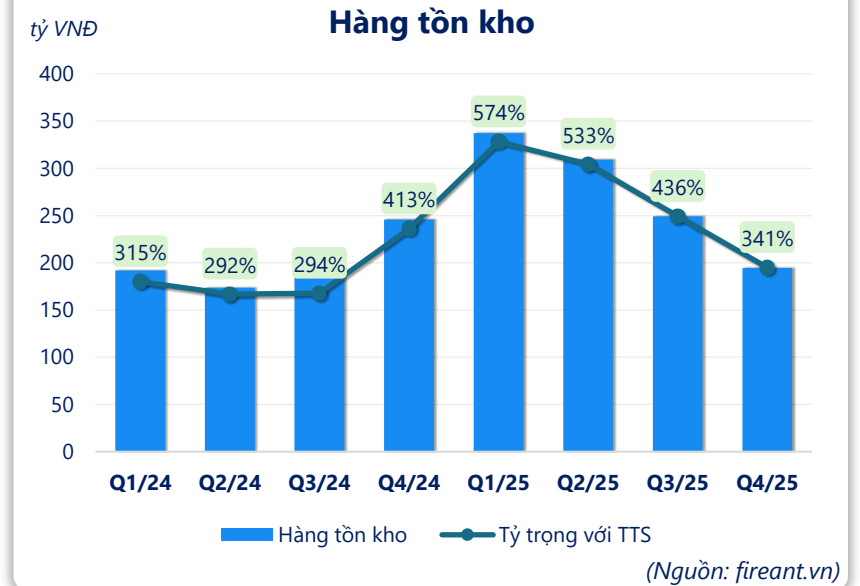
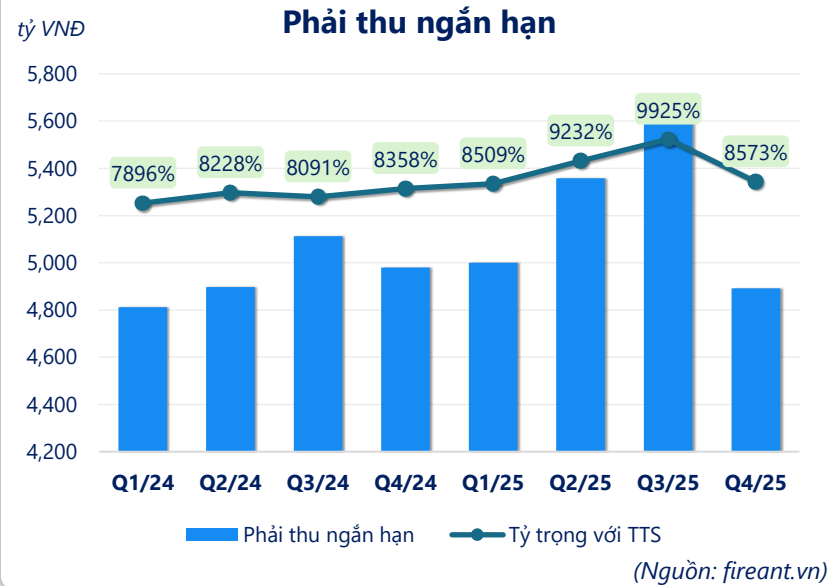
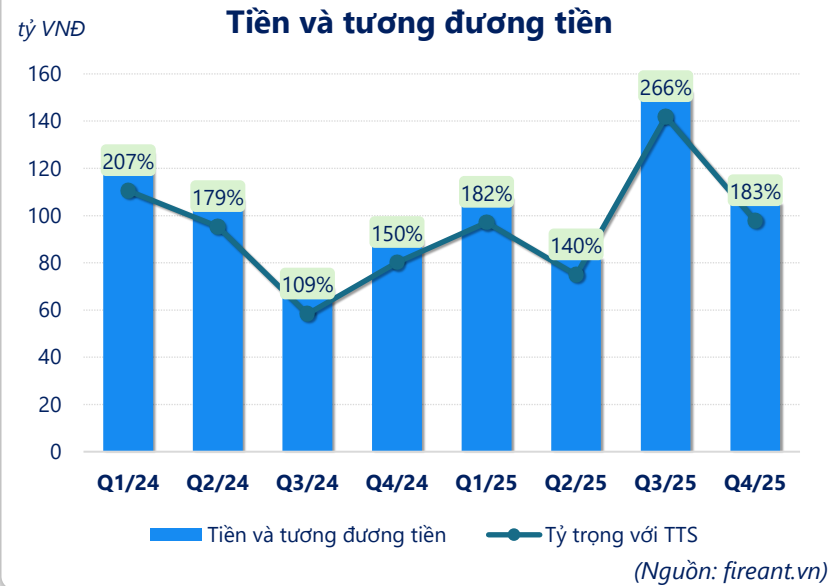
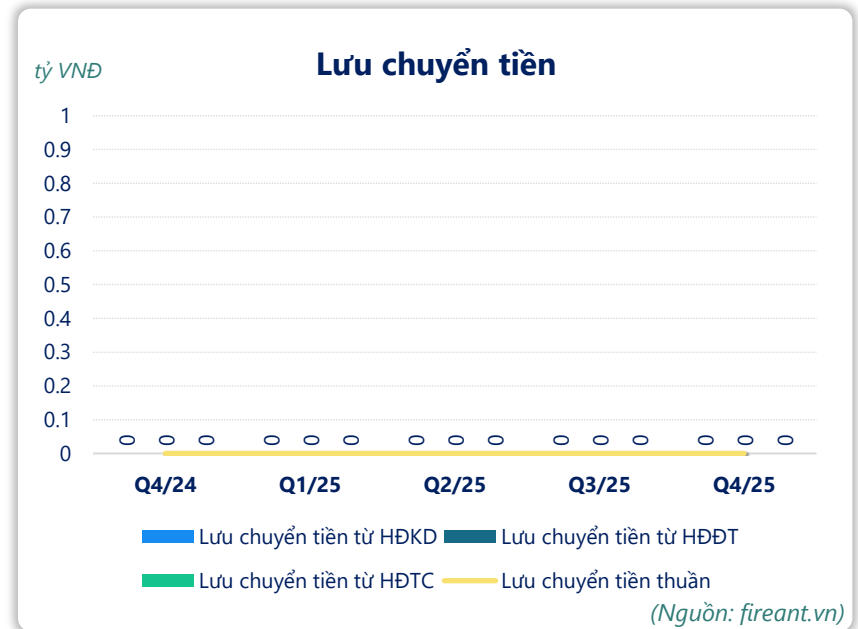
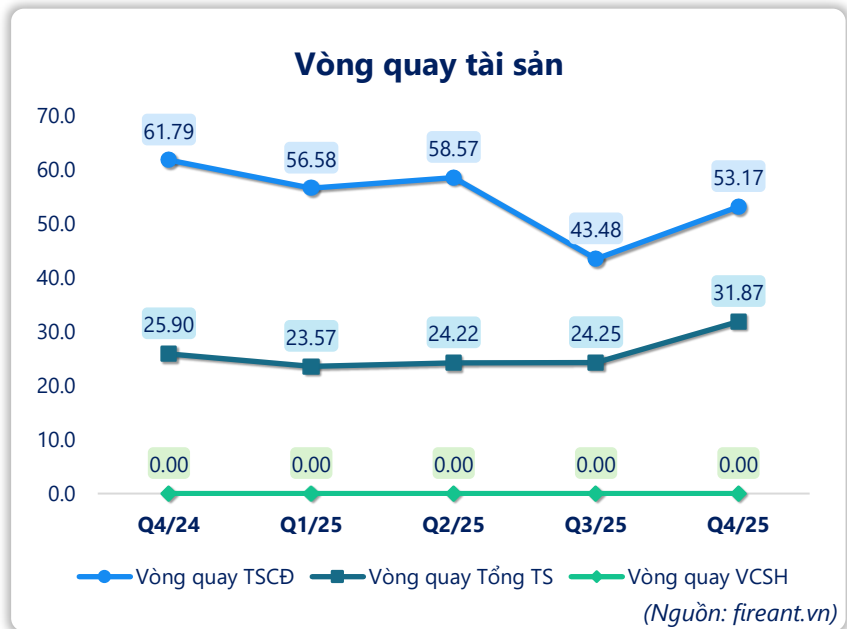
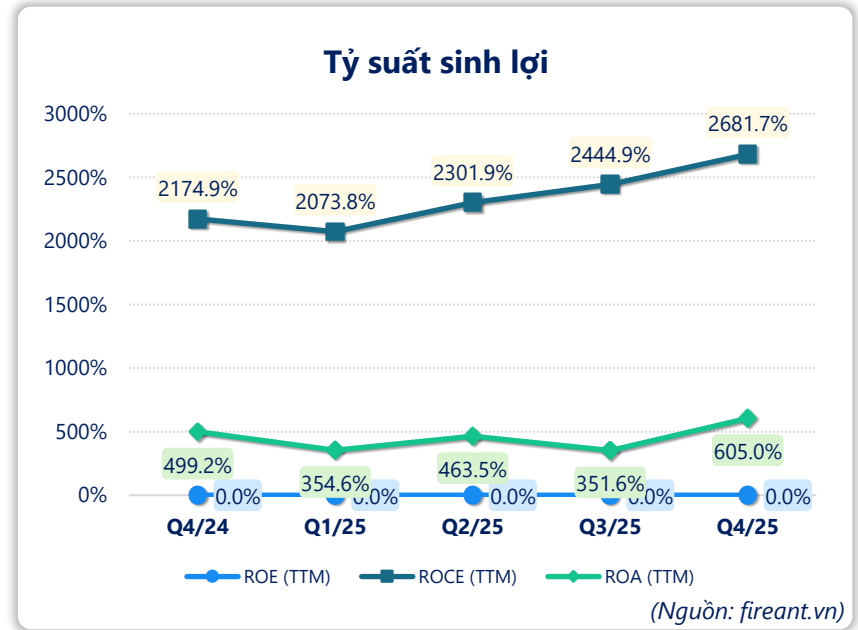
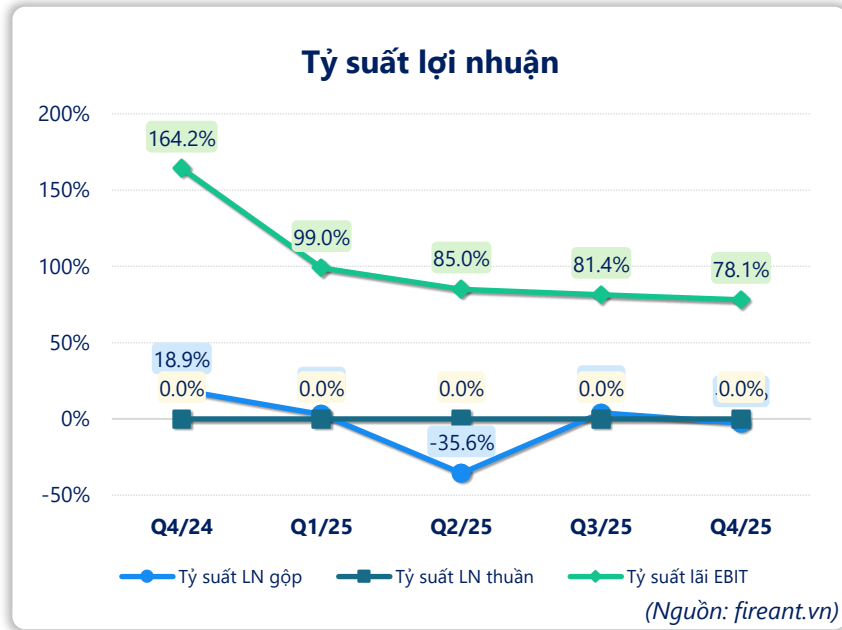
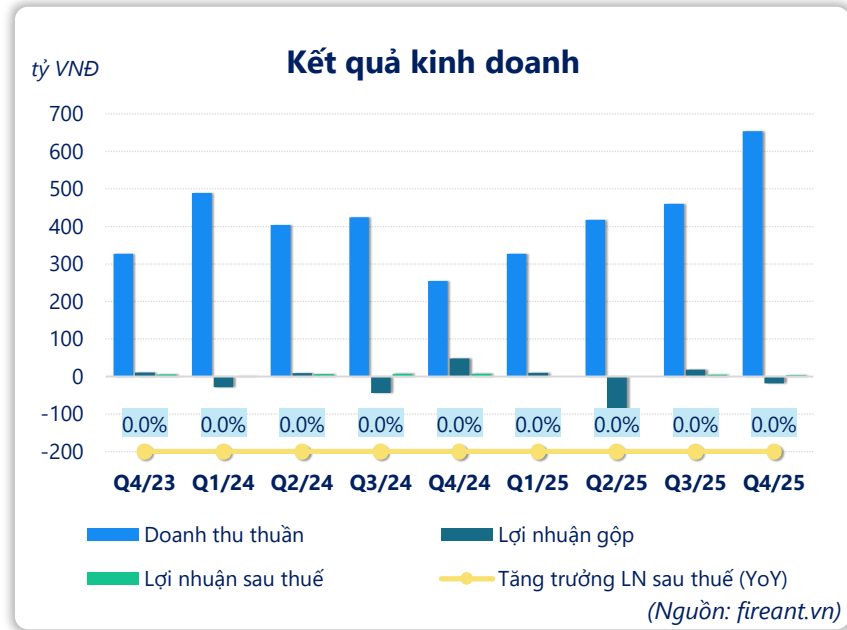


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		22,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		31,594
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		17,740
SL cổ phiếu LH		
KLGD BQ 20 phiên (CP)		189,020
% sở hữu nước ngoài		42.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
BIC	19.1%	-1.3%	-17.2%	2.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	57.1	59.6	-4.2%
Tài sản ngắn hạn	8,096	7,555	7.2%
Tiền và tương đương tiền	105	89.6	16.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	4,892	4,980	-1.8%
Hàng tồn kho	195	247	-21.2%
Tài sản ngắn hạn khác	9.21	0.04	24355%
Tài sản dài hạn	0	0	
Phải thu dài hạn	0.30	0.23	29.9%
Tài sản cố định	42.9	27.0	58.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	25.9	25.8	0.3%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.84	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	57.1	59.6	-4.2%
Nợ phải trả	0	0	
Nợ ngắn hạn	0	0	
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10,080	8,684	16.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	6,484	5,549	16.9%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	3,464	3,117	11.1%
Kinh phí và quỹ khác	211	172	22.7%

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	255	327	417	460	654
Giá vốn hàng bán	330	328	480	394	567
Lợi nhuận gộp	48.0	9.67	-148	18.1	-18.0
Doanh thu HĐTC	-123	-11.0	85.1	48.3	105
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	60.6	52.5	59.3	75.9	84.9
Chi phí QLDN	1.25	35.2	3.83	7.89	19.1
LN thuần từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	1,171	1,033	1,121	1,036	1,097
LN trước thuế	418	324	354	375	511
Lợi nhuận sau thuế	6.92	0	0	4.98	3.95
LNST của CĐ cty mẹ	303	212	272	212	353

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	69.1	89.6	107	81.5	152
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	89.5	107	81.5	152	105

(Nguồn: fireant.vn)